TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2020/HS-ST
Ngày 14-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Hồng Thạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Quang Chung** và **bà Hoàng Thị Bích Ngọc.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Ông Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Văn N (Tên gọi khác: Tý Đen), sinh năm: 1988, tại Đồng Nai. Đăng ký hộ khẩu thường trú: K5/36A, TB, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Chỗ ở: Ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam: tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ng (đã chết) và bà Lưu Kim H, sinh năm 1971; có vợ là Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1990, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000đồng về tội đánh bạc (đã được xóa án tích);
- Ngày 25/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích);
- Ngày 05/02/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú khởi tố về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2020 đến ngày 04/8/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

Bị hại:
1. Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1962 *(có mặt)*
2. Chị **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 2, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN;

Người làm chứng:
1. Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 2, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN
2. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1992 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN.
3. Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1995*(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, trong lúc uống bia rượu cùng với anh Trần Văn H và anh Trần Văn S, N có nói cho anh H và anh S biết về việc Nguyễn Văn V nợ tiền mình nhưng không trả và nói sẽ đến nhà anh V để đánh và đòi nợ. N vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 50 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30 cm và điều khiển xe mô tô đến nhà V. Các anh H và S can ngăn nhưng N không nghe, do thấy N đã say xỉn và mang theo dao nên đi theo để can ngăn. Lúc đến nhà của V thì không gặp V mà gặp chị Nguyễn Thị Kim S là em gái V, N hỏi về việc V nợ tiền sao không trả. Sau đó, N dùng dao chém nhiều nhát vào các vị trí gồm kính chắn gió phía sau, cửa sau bên phải, trên nắp capo bên phải và đèn pha bên phải xe ô tô biển số 60A-617.82 của ông Nguyễn Văn T là bố của V. Khi đập phá xe ô tô, thấy chị S đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HuWei Cun U49, nghĩ rằng chị S cầm điện thoại đang quay phim nên giật điện thoại đập vỡ rồi bỏ đi. Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tài sản thiệt hại:

- Bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐGTS ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú đã kết luận:

+ 01 tấm kính chắn gió phía sau xe ô tô Fotuner biển số 60A-617.82, KT 1,4m x 36 cm, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản trên: 3.200.000 đồng.

+ 01 vết trầy xước dài 22 cm và 01 lỗ thủng dài 3 cm ở cánh cửa sau bên phải xe ô tô Fotuner biển số 60A-617.82, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản trên: 1.500.000 đồng.

+ 01 vết trầy xước dài 10 cm trên nắp capo bên phải xe ô tô Fotuner biển số 60A-617.82, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản trên: 600.000 đồng.

+ 01 đèn pha bên phải xe ô tô Fotuner biển số 60A-617.82 bị vỡ, phần vỡ kích thước 6,5 x 3cm, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản trên: 3.600.000 đồng.

Giá trị thiệt hại là 8.900.000đồng.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL.HĐĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú đã kết luận: "01 điện thoại di động nhãn hiệu HuWei Cun U49, có giá trị thiệt hại đã trích khấu hao 750.000 đồng.

Cáo trạng số 90/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã mô tả, không oan sai.

Ông T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, có thể cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo, chăm lo cho gia đình. Ông không yêu cầu gì phần bồi thường thiệt hại.

Lời khai chị S trong quá trình điều tra: Chị khẳng định chiều ngày 26/3/2020, bị cáo N là người trực tiếp làm hư hỏng xe ô tô của ông T và điện thoại của chị. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho chị thỏa đáng, chị có đơn bãi nại không khiếu nại, thắc mắc gì về sau.

Kiểm sát viên sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao dài khoảng 50 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30 cm, sau khi gây án N đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng.

- 01 xe ô tô biển số 60A-617.82 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuWei Cun U49 là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình và nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại Nguyễn Thị Kim S và bị cáo N đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự. Chị S có đơn bãi nại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Việc vắng mặt chị S không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án mà không phải hoãn phiên tòa.

[2] Về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/3/2020, Đỗ Văn N đến nhà của ông Nguyễn Văn T để gặp anh Nguyễn Văn V đòi nợ nhưng không gặp được anh V. N đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào xe ô tô biển số 60A-617.82 của ông Nguyễn Văn T gây thiệt hại với số tiền 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) và đập vỡ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuWei Cun U49 của chị Nguyễn Thị Kim S gây thiệt hại số tiền là 750.000đồng. Tổng trị giá thiệt hại là 9.650.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để sửa đổi, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có con còn nhỏ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, trước và sau khi phạm tội bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về bồi thường thiệt hại: Bị can Đỗ Văn N đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim S. Ông T và chị S đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao dài khoảng 50 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30 cm, sau khi gây án N đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nên không xem xét.

- 01 xe ô tô biển số 60A-617.82 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuWei Cun U49 là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh